

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1228/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi
2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 843/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H (có mặt)

Thường trú: C ấp B, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: D ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh

2. Bị đơn: Ông Võ Thế P (có mặt)

Thường trú: C ấp B, xã B, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Thế P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2008 tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Ngay sau khi hai người về chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P ghen tuông và hay nhậu nhẹt về khuya, bà H khuyên can rất nhiều nhưng ông P không thay đổi. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi vã. Năm 2013, bà H đã từng nộp đơn ly hôn nhưng ông P hứa sẽ sửa đổi nên bà H rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, sau đó ông P không sửa đổi và mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Ông P không tin tưởng bà H và luôn cho rằng bà H ngoại tình với người khác từ đó mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Nay bà H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm

yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và mỗi người đều có cuộc sống riêng nên bà H yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Võ Thị Kim Ph (sinh ngày 21/6/2008) và Võ Thế V (sinh ngày 25/3/2009). Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Ph, giao cho ông Võ Thế P nuôi cháu V, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Ph hiện đang sống chung với bà H và cháu V đang sống chung với ông P.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Thế P trình bày:

Ông P và bà H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2008 tại UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh. Thời gian đầu kết hôn, vợ chồng ông P sống cũng hạnh phúc. Từ năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H có người đàn ông khác bên ngoài, từ đó vợ chồng xảy ra xung đột. Bà H đã bỏ về nhà mẹ ruột ở được 04 tháng, sau đó ông P đến năn nỉ bà H trở về. Tuy nhiên, sau khi trở về sống chung lại với nhau, bà H vẫn không sửa đổi, tiếp tục đi làm về trễ và bỏ bê không chăm lo gia đình. Bà H đi làm về là chơi điện thoại, không làm việc nhà. Mâu thuẫn giữa vợ chồng không giải quyết được và bà H tiếp tục bỏ nhà đi từ tháng 6/2019 cho đến nay. Tại phiên tòa, ông P vẫn cho rằng bà H đang ngoại tình, tuy nhiên ông P không đồng ý ly hôn với bà H vì các con cũng còn nhỏ và gia đình ông P cũng không đồng ý cho ông P ly hôn. Ông P đề nghị vợ chồng sống ly thân trong khoảng thời gian 01 năm, sau đó ông P sẽ đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông P và bà H có 02 con chung tên Võ Thị Kim Ph (sinh ngày 21/6/2008) và Võ Thế V (sinh ngày 25/3/2009). Nếu Tòa án giải quyết buộc phải ly hôn thì ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu V, giao cho bà H nuôi cháu Ph, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu V hiện đang sống chung với ông P và cháu Ph đang sống chung với bà H.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Thế P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn. Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 177, Quyền số 01/2008 do UBND xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/6/2008 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông P là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của bà H: Căn cứ lời khai của các đương sự thì đủ cơ sở xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà H, ông P có phát sinh mâu thuẫn và tình trạng này vẫn kéo dài ít nhất là từ năm 2018 cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng bà H, ông P vẫn không thể đoàn tụ. Bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông P. Hiện tại, bà H, ông P đã sống ly thân và không còn liên lạc, qua lại với nhau. Mặc dù ông P đưa ra các lý do để không đồng ý ly hôn như các con còn nhỏ, gia đình ông P không đồng ý cho ông P ly hôn, cần phải sống ly thân 01 năm ... nhưng ông P không chứng minh được các lý do này có mối liên hệ với việc giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, và ông P không đưa ra được giải pháp để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn trở về chung sống. Tại phiên tòa, bà H và ông P vẫn không tin tưởng nhau, tiếp tục tranh cãi và không tìm được tiếng nói chung. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định đời sống chung vợ chồng của bà H và ông P đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông P.

[5] Về con chung: Bà H và ông P có 02 con chung tên Võ Thị Kim Ph (sinh ngày 21/6/2008) và Võ Thế V (sinh ngày 25/3/2009). Bà H và ông P thống nhất nếu vợ chồng ly hôn thì giao cháu Ph cho bà H nuôi, giao cháu V cho ông P nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận của bà H, ông P phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông P không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử quyết định tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà H, ông P cho đến khi có yêu cầu.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Án phí ly hôn là 300.000đồng, bà H chịu, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Võ Thế P.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Võ Thế P có 02 con chung là Võ Thị Kim Ph (sinh ngày 21/6/2008) và Võ Thế V (sinh ngày 25/3/2009).

Giao con chung tên Võ Thị Kim Ph cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Võ Thế V cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà H, ông P cho đến khi có yêu cầu.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà H phải nộp án phí ly hôn là 300.000đồng, và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số AA/2019/0004400 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND xã Bà Điểm, H.Hóc Môn;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam